

Tiết:50**LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:** Củng cố và rèn luyện các kỹ năng:

- Gọi tên các đỉnh, cạnh, đường chéo của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
- Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương để giải một số bài toán thực tế.

Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

Năng lực riêng:

- Rèn luyện kỹ năng vận dụng các định lý giải quyết các bài toán cụ thể

3. Phẩm chất

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.
- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

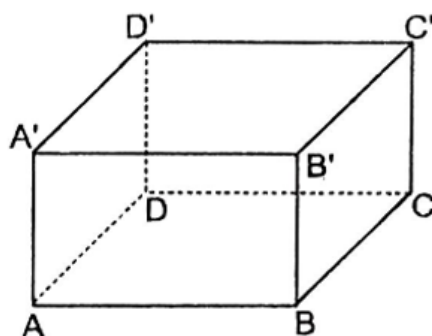
II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, các slide tóm tắt kiến thức về các đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương; công thức tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.**2. Đối với HS:** SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học về các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

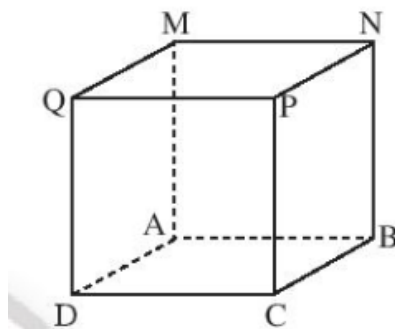
b) Nội dung: HS thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.**c) Sản phẩm:** HS trả lời được các câu hỏi mở đầu.**d) Tổ chức thực hiện:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV trình chiếu, đặt câu hỏi kiểm tra bài cũ:

Câu 1. Em hãy nêu các yếu tố của hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D'



Câu 2. Em hãy nêu các yếu tố của hình lập phương ABCD.MNPQ



Câu 3. Em hãy nêu công thức tính diện tích xung quanh và công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật?

GV hỏi thêm: “*Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta làm thế nào?*”

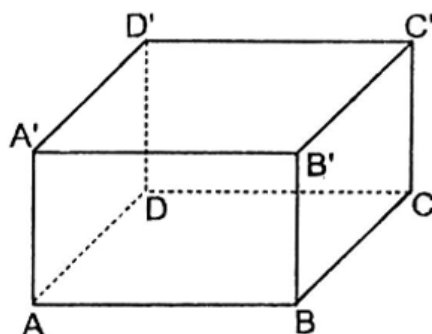
Câu 4. Công thức tính diện tích xung quanh và công thức tính thể tích của hình lập phương?

GV hỏi thêm: “*Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta làm thế nào?*”

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS nhớ lại kiến thức cũ, thực hiện trả lời hoàn thành câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

Câu 1. Hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D' có:



- 8 đỉnh : A, B, C, D, A', B, C', D'.

- 12 cạnh : AB, AD, DC, BC, A'B', A'D', D'C', B'C', BB', CC', AA', DD'.

- 4 đường chéo : AC', A'C, BD', B'D.

- 6 mặt:

+ Các mặt bên của hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D' là: ABB'A', ADD'A', BCC'B', CDD'C'.

+ Các mặt đáy của hình hộp chữ nhật ABCD. A'B'C'D' là : ABCD, A'B'C'D'.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS, chốt lại kiến thức, dẫn dắt HS vào bài.

⇒**Bài: Luyện tập chung.**

B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động: Phân tích các ví dụ (Ví dụ 1, Ví dụ 2, Ví dụ 3)

a) Mục tiêu:

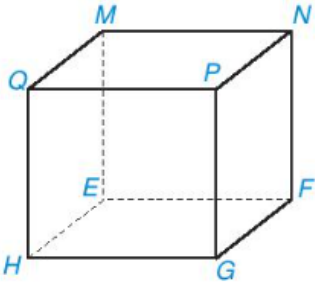
- HS ôn lại các kiến thức đã học về các yếu tố của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.
- HS nhớ lại các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

b) Nội dung:

HS đọc hiểu SGK để tìm hiểu nội dung và hoàn thành các yêu cầu của GV để giải Ví dụ 1 + Ví dụ 2 + Ví dụ 3.

c) Sản phẩm: HS biết cách giải và trình các dạng toán áp dụng các kiến thức đã học, hoàn thành các ví dụ: Ví dụ 1, Ví dụ 2, Ví dụ 3.

d) Tổ chức thực hiện:

HD CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV giới thiệu các dạng toán cần nắm được:</p> <p><i>Dạng 1: Xác định các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p><i>Dạng 2: Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p><i>Dạng 3: Tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc Ví dụ 1(SGK) và xác định các đỉnh, cạnh và đường chéo của hình lập phương MNPQ. EFGH trong hình 10.16:</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV yêu cầu HS đọc hiểu và trình bày lại Ví dụ 2 (SGK)</p> <p>+ GV yêu cầu HS nêu lại công thức tính thể tích và trình bày cách tính thể tích của thùng.</p> <p>→ 1 HS trình bày, các HS khác trình bày vào vở.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình, đọc hiểu và trình bày Ví dụ 3.</p>	<p>* Các dạng toán:</p> <p><i>Dạng 1: Xác định các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p><i>Dạng 2: Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p><i>Dạng 3: Tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.</i></p> <p>Ví dụ 1 (SGK – tr92)</p> <p>Ví dụ 2 (SGK – tr92)</p> <p>Ví dụ 3 (SGK – tr92)</p>



Hình 10.15

+ GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 2-4, sau đó đại diện một bạn trình bày ý kiến.

+ GV đặt câu hỏi: *Người ta bọc vải những mặt nào của chiếc hộp đựng đồ?*

Tính diện tích vải dùng để làm chiếc hộp là tính diện tích của mấy mặt?

Chúng ta sử dụng các công thức nào để tính?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS chú ý nghe, đọc bài, suy nghĩ câu trả lời, thảo luận với các bạn, hoàn thành vở.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS xung phong trả lời câu hỏi, trình bày bài tập.

- Các HS chú ý lắng nghe.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét về câu trả lời của HS, chốt lại các dạng bài và phương pháp giải cần nhớ.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức

- Gọi tên các đỉnh, cạnh, đường chéo của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.
- Áp dụng công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương để giải một số bài toán thực tế.

b) Nội dung: HS vận dụng các kiến thức về hình hộp chữ nhật, hình lập phương đã học tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào vở.

c) Sản phẩm học tập: HS giải quyết được các bài tập về các dạng bài GV nêu ở trên.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho HS luyện tập, củng cố nhanh lại kiến thức thông qua trò chơi trắc nghiệm:

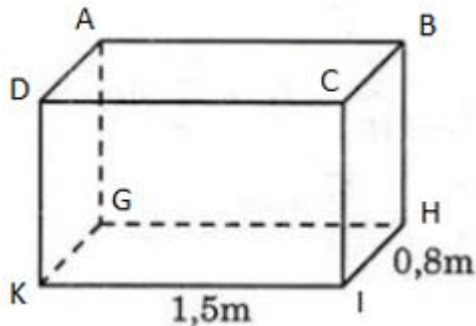
Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm “Hình hộp chữ nhật có 6 mặt, 8 đỉnh vàcạnh”:

- A. 6 B. 8 C. 12 D. 20

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là sai:

- A. Hình lập phương là hình gồm 6 mặt, 8 cạnh và 12 đỉnh
 B. Hình lập phương là hình gồm 6 mặt, 12 cạnh và 8 đỉnh
 C. Hình lập phương có 6 mặt là các hình vuông bằng nhau
 D. Hình lập phương và hình chữ nhật đều có 6 mặt.

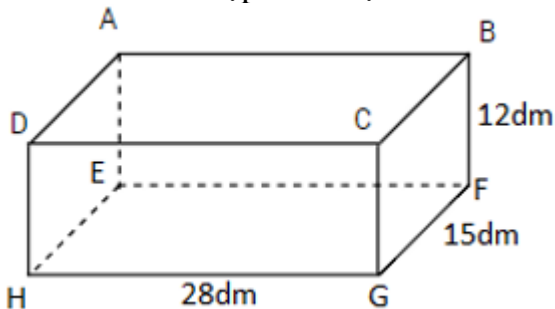
Câu 3. Cho hình hộp chữ nhật như hình vẽ:



Diện tích mặt đáy ABCD là:

- A. $1,2m^2$ B. $1,3m^2$ C. $2,4m^2$ D. $2,6m^2$

Câu 4. Cho hình hộp chữ nhật có kích thước như hình vẽ:



Tổng diện tích của mặt bên ADHE và mặt đáy ABCD là:

- A. $140dm^2$
 B. $516dm^2$
 C. $600dm^2$
 D. $5040dm^2$

Câu 5. Lan có một tấm bìa có kích thước như hình vẽ:



Lan có thể gấp tấm bìa thành một hình lập phương. Đúng hay sai?

- A. Đúng
 B. Sai

- GV áp dụng tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi kể tên cho nhau nghe các đỉnh, cạnh, đường chéo của hình lập phương bài **BT10.7** (SGK – tr93), sau đó tự trình bày lại vào vở.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

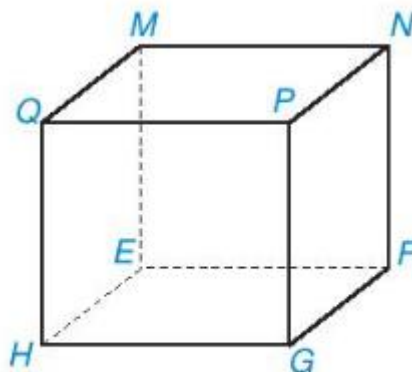
- HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.
- GV hướng dẫn, quan sát, hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Với các bài tập GV mời một bạn trong nhóm trình bày, giải thích cách làm.
- Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các nhóm trên bảng.

Kết quả:**Đáp án trắc nghiệm:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	A	A	C	B

Bài 10.7:

Hình 10.16

- + 8 đỉnh :M, Q, P, N, H, E, F, G.
- + 12 cạnh : MQ, MN, QP, PN, HE, EF, FG, GH, QH, ME, NF, PG.
- + 4 đường chéo : MG, EP, QF, HN

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV chữa bài, chốt đáp án.
- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải để HS thực hiện bài tập và mô tả, tính toán chính xác nhất.
- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**a) Mục tiêu:**

- Học sinh áp dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các bài toán.
- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống.

b) Nội dung: HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học, nhớ lại các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương để thực hiện bài tập vận dụng.

c) Sản phẩm: HS giải được bài tập áp dụng các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương giải được các bài tập GV yêu cầu.

d) Tổ chức thực hiện:**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập **Bài 10.8 + 10.9 + 10.10** (SGK – tr93)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS hợp tác thảo luận đưa ra ý tưởng và cách giải, sau đó tự trình bày vở cá nhân.
- GV giảng, phân tích điều hành, quan sát, hỗ trợ.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Bài tập: đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, đưa ý kiến

Bài 10.8:



a) Thể tích của hộp là:

$$30.40.50 = 60\,000 \text{ (cm}^3 \text{)}$$

b) Diện tích vải phủ bề mặt ngoài của chiếc hộp là :

$$2.30.(40 + 50) + 2.40.50 = 9400 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Bài 10.9.

Thể tích của một viên đá nhỏ là :

$$2^3 = 8 \text{ (cm}^3 \text{)}$$

Tổng thể tích của toàn bộ viên đá đựng trong khay là :

$$8.18 = 144 \text{ (cm}^3 \text{)}$$

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng, chú ý các lỗi sai của học sinh hay mắc phải.

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành các bài tập trong SBT

- Chuẩn bị bài sau “**Bài 37 – Hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác**”.

